BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI

Năm báo cáo: 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập

- Công ty Vật tư Bảo vệ Thực vật II được thành lập theo Quyết định 100NN-TCCB/QĐ ngày 24/2/1993 của Bộ Nông Nghiệp và Công Nghiệp Thực Phẩm nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Vào ngày 30/8/2004 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ký quyết định số 2616/QĐ/BNN-TCCB về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Bảo Vệ Thực Vật II thành Công ty Cổ phần Nông dược HAI và Công ty chính thức đi vào hoạt động với giấy phép kinh doanh số 4103003108 cấp ngày 7/2/005 của Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh.

- Công ty Cổ phần Nông dược H.A.I chính thức được niêm yết cổ phiếu tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội vào ngày 27/12/2006.

- Công ty Cổ phần Nông dược HAI chính thức chuyển việc niêm yết từ Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội sang sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. Hồ Chí Minh ngày 07/04/2010

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, mua bán hóa chất, phân bón, giống cây trồng; sản xuất, gia công, kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư nông nghiệp; dịch vụ bảo vệ thực vật, cung cấp giống cây trồng, hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt; cho thuê kho, văn phòng, máy móc thiết bị, sản xuất ngành nông dược, xe tải.

+ Tình hình hoạt động

- Công ty hiện có 12 chi nhánh, 1 công ty con, 2 văn phòng đại diện và 380 đại lý cấp 1
- Doanh thu chính của công ty là kinh doanh, phân phối thuốc bảo vệ thực vật, phân bón lá
- Doanh thu khác bao gồm dịch vụ cho thuê kho, dịch vụ quảng cáo – khuyến mãi cho công ty nước ngoài
- Các dự án vẫn đang trong giai đoạn đang thực hiện, công ty từng bước bổ sung vốn đầu tư cho các dự án trọng điểm. Trong giai đoạn nền kinh tế khó khăn công ty tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, không chủ trương dàn trải đầu tư XDCB
- Doanh thu 2010 chỉ đạt 91% so với kế hoạch. Nguyên nhân trong năm 2009, 2010 thời tiết thuận lợi lúa phát triển tốt ít sâu bệnh, lượng bán ít hơn. Ngoài ra, công ty không còn kinh doanh những mặt hàng của BASF chiếm 130 tỷ đồng doanh số

- Lợi nhuận sau thuế 2010 tăng 15% so với kế hoạch do công ty bán kho Lê Minh Xuân nên có khoản lợi nhuận bất thường và trong năm công ty đã hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh với một số công ty nước ngoài được hưởng chiết khấu.

3. Định hướng phát triển

- Doanh thu chính vẫn là kinh doanh phân phối sản phẩm thuốc BVTV, phân bón lá
- Doanh thu khác thực hiện các hợp đồng dịch vụ quảng cáo, quảng bá cho các công ty nước ngoài, cho thuê văn phóng, tài sản
- Công ty đang hợp tác với các công ty nước ngoài phát triển nhiều sản phẩm mới
- Đầu tư vào lĩnh vực phân bón và phân bón lá, tăng tỷ trọng của ngành hàng này
- Tiếp tục mở thêm hệ thống phân phối ở phía Nam, tăng thêm các đại lý ở các chi nhánh. Chú trọng phát triển kinh doanh ở vùng đồng bằng Bắc Bộ
- Tách 2 tỉnh Lâm Đồng và Ninh Thuận thuộc chi nhánh Đồng Nai thành 2 chi nhánh mới
- Phát triển kinh doanh thuốc BVTV với những sản phẩm chữ Campuchia tại thị trường này và đồng thời tìm phương án xuất khẩu trực tiếp.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận,tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm....) và tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế	
	Thực hiện	% /kế hoạch	Thực hiện	% /kế hoạch
9 tháng năm 2010	739.195.382.763	91%	79.583.680.080	115%
Từ 01/10/2010 đến 31/12/2010	144.121.428.705	58%	5.805.424.924	23,2%

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

- Về hệ thống bán hàng cấp 1, năm 2010 đã mở thêm hơn 30 đại lý, nâng số đại lý lên khoảng 380 đại lý cấp 1, chủ yếu mở thêm ở khu vực phía Nam
- Trong năm 2010 công ty tiếp tục đăng ký thêm một số sản phẩm hoạt chất mới vào danh mục thuốc BVTV

- Các công ty nước ngoài tiếp tục đưa thêm một số sản phẩm mới để công ty phân phối tại thị trường
- Công ty đã đăng ký các nhãn hiệu thuốc BVTV tại Campuchia và mở rộng thị trường này.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

Các dự án vẫn đang trong giai đoạn đang thực hiện, công ty từng bước bổ sung vốn đầu tư cho các dự án trọng điểm. Trong giai đoạn nền kinh tế khó khăn công ty tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, không chủ trương dàn trải đầu tư XDCB

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2011
Vốn điều lệ	173.999.976.000
Tổng doanh thu	835.571.430.842
Lợi nhuận trước thuế	95.010.915.331
Lợi nhuận sau thuế	83.134.550.915
Chia cổ tức	20%

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

+ Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán và phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

CHỈ TIÊU	Năm 2010	Quý 1/2011 (01/10/2010 đến 31/12/2010)
1. Khả năng thanh toán (lần)		
Khả năng thanh toán hiện hành	4,73	2,33
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	3,51	1,84

CHỈ TIÊU	Năm 2010	Quý 1/2011 (01/10/2010 đến 31/12/2010)
Khả năng thanh toán nhanh	0,28	0,038
2. Cơ cấu nguồn vốn		
Hệ số Nợ /Tổng tài sản	0.21	0,43
Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	0,27	0,75
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân)	3,74	0,6
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,46	0,23
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	10,77	4
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	19,9	1,6
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	15,7	0,94

+ *Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động)*: không có

+ *Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo là* **24.388** VNĐ

+ *Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp:* tình hình góp vốn của các cổ đông tại ngày 30/09/2009 như sau:

	Số cam kết (VND)	Tỉ lệ (%)	Số đã góp (VND)	Tỉ lệ (%)	Chưa góp (VND)	Tỉ lệ (%)
Vốn nhà nước	69.000.000.000	46 %	69.000.000.000	46 %	-	0 %
Vốn của cổ đông	81.000.000.000	54 %	75.999.980.000	51 %	5.000.020.000	3 %

khác						
Tổng cộng	150.000.000.000	100 %	144.999.980.000	97 %	5.000.020.000	3 %

+ Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...): 14.499.998 cổ phiếu phổ thông

+ Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): không có

+Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 14.499.998 cổ phiếu phổ thông

+ Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): không có

+ Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: cổ tức được chia theo tỷ lệ 20% bằng tiền mặt

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Chỉ tiêu	Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế	
	Thực hiện	% /kế hoạch	Thực hiện	% /kế hoạch
9 tháng năm 2009	554.860.537.662	103%	48.468.487.835	98%
Từ 01/10/2009 đến 31/12/2009	222.761.428.562	104%	19.935.131.320	109%
Năm 2010 (1/10/09 – 30/09/2010)	739.195.382.763	91%	79.583.680.080	115%
Quý 1/2011 (Từ 01/10/2010 đến 31/12/2010)	144.121.428.705	58%	5.805.424.924	23,2%

- Về hệ thống chi nhánh: công ty có 12 chi nhánh, 1 công ty con và 2 VPĐD là Long An và Campuchia
- Mở thêm hơn 30 đại lý, nâng tổng số lên khoảng 380 đại lý cấp 1.

- Về sản phẩm thuốc BVTV: công ty đang kinh doanh và phân phối chủ yếu các loại thuốc BVTV mang nhãn hiệu của các công ty nước ngoài Dow AgroSciences, Dupont, Monsanto, Nissan Chemical, Mitsui, Ishihara Sangyo Kaisa. Doanh số các sản phẩm này chiếm 81%, các sản phẩm mang nhãn hiệu của HAI chiếm 17%.
- Công ty đã hoàn thành đăng ký các nhãn hiệu thuốc BVTV tại Campuchia.
- Đầu tư vào công ty TNHH HAI Minh Long là 10.519.315.308 VND, vào công ty TNHH Bốn Đúng là 8.695.127.132 VND, vào công ty cổ phần Thương Mại Nông Nghiệp Sông Mê Kong là 11.704.026.254 VND.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

+ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý và các biện pháp kiểm soát.....

- Xây dựng bộ máy quản lý phù hợp, mở rộng thêm chi nhánh để tiếp cận người tiêu dùng trực tiếp
- Hoàn thiện hệ thống quản lý bằng công nghệ thông tin để phát huy công nghệ quản trị, phân cấp, phân quyền cho các cấp nhằm phát huy sức mạnh sáng tạo
- Xây dựng chính sách nhằm thu hút và giữ chân người tài, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ người lao động chuyên nghiệp kết hợp với việc xây dựng văn hóa công ty

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

A. Kinh Doanh:

Doanh thu chính vẫn là kinh doanh phân phối sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật và phân bón lá

Doanh thu khác thực hiện các hợp đồng dịch vụ quảng cáo, quảng bá cho các công ty nước ngoài, cho thuê văn phòng, tài sản

Công ty đang hợp tác với các công ty nước ngoài phát triển nhiều sản phẩm mới.

Tăng tỷ trọng của sản phẩm HAI trong năm 2011 lên 25% doanh thu

Đầu tư vào lĩnh vực phân bón và phân bón lá, tăng tỷ trọng của ngành hàng này.

Tiếp tục mở thêm hệ thống phân phối phía Nam, tăng thêm các đại lý ở các chi nhánh, chú trọng phát triển kinh doanh ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ

Tách 2 tỉnh Lâm Đồng và Ninh Thuận thuộc chi nhánh Đồng Nai thành chi nhánh mới

Phát triển kinh doanh thuốc BVTV với những sản phẩm chữ Campuchia tại thị trường này và đồng thời tìm phương án xuất khẩu trực tiếp.

B. Đầu tư

Công ty đang tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư xây dựng và khái thác Trung tâm Thương mại và cao ốc văn phòng tại Quận Bình Tân, Tp. HCM

Tiếp tục đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại tại Đồng Tháp

Tiếp tục đầu tư vào dự án Công ty Cổ phần Bốn Đúng với chiến lược hình thành các chuỗi cửa hàng kinh doanh thuốc BVTV Bốn Đúng đồng thời xây dựng cơ bản Nhà máy sản xuất nguyên liệu thuốc BVTV

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Trong trường hợp doanh nghiệp có công ty con và công ty liên kết mà trong đó doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát và/hoặc chi phối, thì thuyết trình báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của doanh nghiệp mẹ trước hợp nhất cùng các thuyết minh tài chính đi kèm. Báo cáo tài chính sau hợp nhất và trước hợp nhất có thể trình bày riêng cho từng báo cáo hoặc trình bày gộp trên một mẫu, các chỉ tiêu được trình bày riêng cho trước hợp nhất và sau hợp nhất.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

+ Đơn vị kiểm toán độc lập

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

+ Ý kiến kiểm toán độc lập

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo, xét trên các khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nông dược HAI tại thời điểm 30/09/2010 cũng như kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam cũng như các quy định hiện hành về kế toán tại Việt Nam.

+ Các nhận xét đặc biệt: không có

2. Kiểm toán nội bộ

+ Ý kiến kiểm toán nội bộ: không có

+ Các nhận xét đặc biệt: không có

VI. Các công ty có liên quan

+ Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty

+ Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ

+ Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

STT	Dự án	Tình trạng dự án		
		Vốn điều lệ	Hình thức	Hiện trạng và đầu tư
2	Công ty TNHH HAI Minh Long	20 tỷ đồng	Liên doanh HAI: 50% Công ty Cổ phần Hóc Môn: 50%	HAI đã đầu tư vào dự án 10.519.315.308 đồng
3	Công ty Cổ phần Thương Mại Nông Nghiệp Sông Mê Kông	40 tỷ đồng	Liên doanh VFC: 40% HAI: 30% SPC: 30%	HAI đã đầu tư vào dự án 11.704.026.254 đồng
4	Công ty Cổ phần Bốn Đúng	30 tỷ đồng	Liên doanh HAI: 50% Công ty Cổ phần Đồng Xanh: 40% Khác:10%	HAI đã đầu tư vào dự án 8.695.127.132 đồng

+ Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan

VII. Tổ chức và nhân sự

+ Cơ cấu tổ chức của công ty

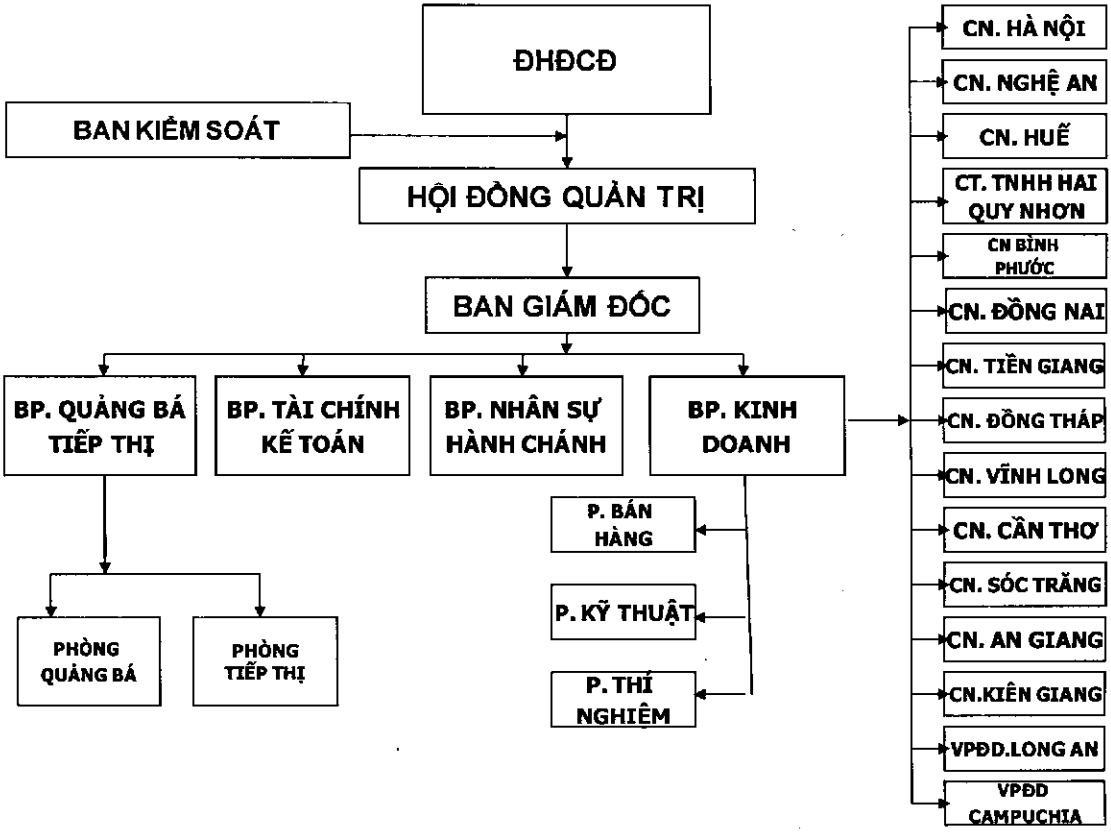

+ Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

a) Ông **Đặng Thanh Cương** – Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Ngày sinh	:	20/04/1955
Nơi sinh	:	Tiền Giang
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	08 Đường 7B Khu dân cư An Lạc, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Nông học

b) Ông **Quách Thành Đồng** – Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Ngày sinh	:	04/03/1962
Nơi sinh	:	Bình Định
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	124 Đường số 3, P.Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nông học, MBA, Cử nhân Chính trị

c) Ông **Nguyễn Công Chiến** – Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

Ngày sinh : 12/09/1965

Nơi sinh : Hóc Môn – Tp.Hồ Chí Minh

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 160/1/28 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Chuyên Viên Kinh Tế - Đại Học Kinh Tế

d)) Bà **Trần Tăng Phi Oanh** - Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

Ngày sinh : 28/11/1970

Nơi sinh : Tp.Hồ Chí Minh

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 32/21 Hồ Thị Kỷ, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử Nhân Anh Văn, Cử Nhân Kinh Tế, Thạc Sỹ Quản Trị Kinh Doanh

e) Ông **Dương Châu Thường** – Giám Đốc Quảng Bá – Tiếp Thị

Ngày sinh : 26/08/1952

Nơi sinh : Gò Dầu, Tây Ninh

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 364 Kinh Dương Vương, An Lạc, Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nông học

f) Ông **Nguyễn Huỳnh Đăng** – Giám Đốc Tài Chính kiêm Kế Toán Trưởng

Ngày sinh : 12/05/1971

Nơi sinh : Huế

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 521/64c, CMT8, P13, Q.10, TpHCM

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc Sỹ Quản Trị Kinh Doanh

+ Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: không có

+ Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc

+ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ công nhân viên: 204 người

- Chính sách với người lao động:

a. Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 44 giờ/ tuần và 8 giờ/ngày. Tuỳ theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh các Giám đốc, Trưởng kho, Quản đốc phân xưởng sẽ huy động làm thêm ngoài giờ nhưng không quá 04 giờ/ngày/người và 200 giờ/năm/người hoặc Công ty và nhân viên có thể thoả thuận về việc làm thêm giờ.

Nhân viên được nghỉ 1,5 ngày/tuần. Nhân viên làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12 ngày/năm. Công ty sẽ tăng số ngày nghỉ phép dựa trên thời gian làm việc của nhân viên, cứ mỗi 5 năm làm việc sẽ được nghỉ thêm 1 ngày. Ngoài ra, hàng năm, tất cả nhân viên của Công ty đều được nghỉ lễ 8 ngày/năm. Nếu những ngày này trùng với những ngày nghỉ khác, thì nhân viên được nghỉ bù vào ngày tiếp theo.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Ban lãnh đạo đảm bảo rằng chính sách tuyển dụng của Công ty không phân biệt giới tính và địa vị, phù hợp với các quy định của Nhà nước. Công ty thực hiện tuyển dụng nhân viên thông qua các đơn vị giới thiệu việc làm, người lao động nộp hồ sơ trực tiếp, giới thiệu, thăng tiến nội bộ và các công ty tư vấn việc làm. Các ứng viên ở các khu vực gần địa bàn hoạt động của Công ty sẽ được ưu tiên.

Hằng năm, dựa vào yêu cầu thực tế của công việc và năng lực của nhân viên, Giám Đốc các bộ phận sẽ xác định nhu cầu đào tạo và phối hợp với Giám Đốc bộ phận Nhân sự Tiền lương của Công ty để tổ chức các khóa huấn luyện, đào tạo. Việc xác định nhu cầu đào tạo có thể xuất phát từ những phát sinh do thay đổi cơ cấu tổ chức, thay đổi chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng hoặc do yêu cầu đáp ứng các hành động khắc phục phòng ngừa. Đối với người lao động làm việc tại Công ty tối thiểu 3 năm muốn học lên Đại học, hoặc đã có 1 bằng đại học muốn học thêm một đại học nữa hoặc lên trình độ cao hơn để phục vụ công tác, được Công ty khuyến khích hỗ trợ 50% học phí với điều kiện phải có bằng tốt nghiệp.

Nếu học ngoài giờ làm việc thì được hưởng lương sản phẩm theo doanh số cùng các khoản tiền thưởng. Nếu phải nghỉ làm việc để học tập trung trong giờ làm việc thì chỉ được hưởng lương cơ bản và phụ cấp hỗ trợ của Công ty theo từng trường hợp cụ thể. Nếu Công ty cử người lao động đi đào tạo thì Công ty hỗ trợ 100% học phí và trả 100% lương sản phẩm theo doanh số. Trong thời gian 3 năm sau khi được đào tạo, người lao động không được đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động để đi làm nơi khác khi không có sự đồng ý của Công ty. Nếu vi phạm, người lao động phải bồi thường toàn bộ chi phí đào tạo và tiền lương trong thời gian được đào tạo. Đối với công nhân có trình độ học vấn thấp, học thêm văn hóa ngoài giờ cũng được hỗ trợ 50% học phí.

+ Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.

Theo Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Công ty Cổ phần Nông dược HAI năm 2010 vào ngày 24 tháng 12 năm 2010, Ban Kiểm Soát được bầu lại như sau:

- Bà Nguyễn Thị Thu Hồng thay thế chức vụ Trưởng Ban Kiểm Soát của ông Nguyễn Tri Phương
- Bà Trịnh Thị Thu Hiền được bầu bổ sung vào Ban Kiểm Soát

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

+ Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành), thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty

Theo nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông ngày 16 tháng 4 năm 2008, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nông dược HAI được bầu lại như sau:

- Ông Đặng Thanh Cương - Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Ông Quách Thành Đồng – Phó Chủ Tịch
- Ông Nguyễn Công Chiến – Thành viên
- Bà Trần Tăng Phi Oanh – Thành viên
- Ông Châu Thanh Hiệp – Thành viên độc lập không điều hành

Theo nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông ngày 24 tháng 12 năm 2010, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nông dược HAI được bầu lại như sau:

- Bà Nguyễn Thị Thu Hồng – Trưởng ban
- Ông Hà Minh Tiếp – Thành viên
- Bà Trịnh Thị Thu Hiền – Thành viên

+ Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên

- Đề ra kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của công ty
- Xác định mục tiêu, định hướng phát triển của công ty trong thời gian sắp tới
- Quyết Định mua đất tại Kiên Giang để làm trụ sở Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông dược HAI – Kiên Giang
- Quyết định đầu tư dự án "Đào tạo nguồn nhân lực và chuyển giao công nghệ, phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững"
- Quyết định tham gia góp vốn mua Trái phiếu chuyển đổi của Ngân hàng TMCP Việt Á
- Quyết định vay vốn Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
- Đề nghị Ngân hàng TMCP Á Châu cấp tín dụng cho công ty bằng các hình thức cho vay, bảo lãnh, phát hành thẻ, chiết khấu và các hình thức cấp tín dụng khác

+ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Ông Châu Thanh Hiệp hiện đang giữ chức vụ Trưởng phòng QC của công ty Cổ phần Long Hiệp

+ Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

A. Tình hình tài chính :

1. Về nguồn vốn và sử dụng vốn

1.1 Tài sản tại thời điểm 30/09/2010	**506.997.851.666 đ**
Tài sản ngắn hạn	376.671.174.090 đ
Tài sản dài hạn	130.326.677.576 đ
1.2 Nguồn vốn tại thời điểm 30/09/2010	**506.997.851.666 đ**
Nợ phải trả	107.269.755.413 đ
Nguồn vốn chủ sở hữu	399.728.096.253 đ
2. Về kết quả kinh doanh	
- Tổng doanh thu đến 30/09/2010	**739.195.382.763 đ**
- Giá vốn hàng bán	613.292.815.439 đ
- Lợi nhuận gộp	125.902.567.324 đ
- Doanh thu hoạt động tài chính	4.594.525.654 đ
- Chi phí tài chính	20.350.324.521 đ
+ Trong đó : - Chi phí Lãi vay :	10.240.519.372 đ
- Chi phí bán hàng	33.991.714.851 đ
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.405.942.961 đ
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**68.749.110.645 đ**
Thu nhập khác	26.715.690.283 đ
Chi phí khác	3.575.821.831 đ
Lợi nhuận khác	**23.139.868.452 đ**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**92.278.813.886 đ**
Chi phí Thuế TNDN	12.716.876.826 đ
Lợi nhuận sau thuế TNDN	**79.583.680.080 đ**

B – Nhận xét về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty .

1. Về số liệu và việc chấp hành chế độ kế toán :

Các báo cáo tài chính : bảng cân đối kế toán,kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ thực hiện đầy đủ hàng qúy, đảm bảo chính xác,trung thực,hợp pháp trong việc ghi chép,lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính .

2. Nhận xét về kết quả kinh doanh năm 2010 .

- Năm 2010 tình hình kinh tế nói chung hết sức khó khăn, tỷ giá ngoại tệ luôn biến động tăng , Lãi vay ngân hàng , giá nguyên vật liệu đầu vào đều tăng , nhưng Công ty kinh doanh vẫn đạt hiệu quả , cụ thể .

- Doanh thu bán hàng đạt 100,35% so với cùng kỳ , đạt 90,59 % so với kế hoạch , Lợi nhuận đạt 153,92% so với cùng kỳ , đạt 116,81% so với kế hoạch .

- Cổ tức đã chi 20% bằng tiền mặt .

- Nợ phải trả 107.269.755.413 đ , vay ngân hàng dư nợ cuối năm là : 51.750.169.163 đ giảm 64,2 % so với cùng kỳ .

- Phải thu của khách hàng 181.535.252.162 đ tăng 24,87 % so với cùng kỳ năm 2009 và chiếm 24,87% so với doanh thu bán hàng .

- Tồn kho vật tư 2.523.482.188 giảm 5,68% so với cùng kỳ năm 2009. Tồn kho Hàng hoá 152.004.225.041 giảm 12,44% so với năm 2009

+ Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

Hoàn thiện hệ thống quản lý bằng công nghệ thông tin để phát huy công nghệ quản trị, phân cấp phân quyền cho các cấp nhằm phát huy sức mạnh sáng tạo

Mở rộng thêm các chi nhánh, VPĐD và các đại lý

Xây dựng các chính sách về nhân sự, đào tạo đội ngũ người lao động chuyên nghiệp

+ Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành. Giá trị các khoản thù lao và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể.

Thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát:

- HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Ban Kiểm Soát: 3.000.000.000 đồng/người/tháng
- Hội Đồng Quản Trị đề nghị chính sách khen thưởng như sau: thưởng cho HĐQT 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

+ Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không có

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên

Đặng Thanh Cương: số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/11/2010 là 7.260.150 cổ phần, chiếm 50,07 % vốn điều lệ. Trong đó đại diện sở hữu là 7.244.900 cổ phần, chiếm 49,96 % vốn điều lệ, cá nhân sở hữu là 15.250 cổ phần, chiếm 0,11 % vốn điều lệ

Quách Thành Đồng: số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/11/2010 là 115.000 cổ phần, chiếm 0,79 % vốn điều lệ

Nguyễn Công Chiến: số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/11/2010 là 115.000 cổ phần, chiếm 0,79 % vốn điều lệ

Châu Thanh Hiệp: số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/11/2010 là 5.250 cổ phần, chiếm 0,04 % vốn điều lệ

Trần Tăng Phi Oanh: số cổ phần nắm giữ tại thời điểm 15/11/2010 là 77.570 cổ phần, chiếm 0,53 % vốn điều lệ

+ Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

+ Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

+ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

+ Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên; Địa chỉ liên lạc; Ngành nghề kinh doanh; số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng công ty Đầu tư Kinh doanh vốn Nhà nước Đại diện: - Đặng Thanh Cương	024018649	08 đường 7B KDC An lạc P.an Lạc A , Bình Tân Tp.HCM	7.244.900	49,96

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

+ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập

+ Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.

STT	Họ tên (Bao gồm chức vụ)	Địa chỉ	Tổng số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Đại diện vốn Nhà Nước Đặng Thanh Cương, Phạm Văn Hưng	M08 Khu phố 7, phường An Lạc A, Quận Bình Tân, Tp. HCM; 202B – D5, phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội	7.244.900	49,96
2	Quách Thành Đồng	364 Khu phố 1, phường An Lạc, huyện Bình Chánh	115.000	0,79
3	Nguyễn Thị Lệ Hằng	343/40 Nguyễn Trọng Tuyển, P. 1, Quận Tân Bình	119.000	0,82
4	Nguyễn Công Chiến	160/1/28 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21, Quận Bình Thạnh	115.000	0,79
5	Trần Tăng Phi Oanh	32/21 Hồ Thị Kỷ, P.1, Quận 10	76.570	0,53
6	Trần Văn Phát	29/9 ấp Nam Thới, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn	197.908	1,36

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

+ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

+ Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp.

STT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	- Vốn nước ngoài:	79.200	0,55	41	24.405	54.795

- *Danh sách chi tiết cổ đông: file đính kèm*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

S.Đ.K.K.D: 4103003108 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC HAI
QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẶNG THANH CƯƠNG